

Dữ liệu thị trường ngày 13/05/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.898,37	254,62
Thay đổi (điểm)	-2,73	1,34
Thay đổi (%)	-0,14	0,53
KLGD (triệu cp)	973	82
GTGD (tỷ đồng)	29.705	1.491

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-1.469	(tỷ đồng)
HNX	-60	(tỷ đồng)
UPCOM	16	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
 GAS, BID, BSR, MCH,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
 VHM, VIC, STB, VRE,...

VNINDEX ĐIỀU CHỈNH NHẸ, NHÓM NĂNG LƯỢNG TRỞ THÀNH ĐIỂM NÓNG CỦA DÒNG TIỀN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/05, VNIndex giảm nhẹ 2,73 điểm (-0,14%), và đạt 1.898,37 điểm. Dù sắc xanh chiếm ưu thế với 10/11 nhóm ngành tăng điểm, áp lực điều chỉnh tại các cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn khiến chỉ số giảm vào cuối phiên. Nhóm năng lượng trở thành đầu tàu dẫn dắt thị trường khi tăng vọt 4,27%, nổi bật với đà bứt phá mạnh của PVD (+6,44%), PLX (+6,75%) và BSR (+3,78%) nhờ dòng tiền đổ mạnh vào nhóm dầu khí. Bên cạnh đó, nhóm tiện ích và dịch vụ truyền thông cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi GAS tăng trần, trong khi CTR (+4,12%) và POW (+1,07%) đồng loạt khởi sắc, qua đó giúp hai nhóm ngành này lần lượt tăng 2,26% và 1,68%. Ở chiều ngược lại, áp lực chốt lời tại các cổ phiếu tăng nóng trước đó như VHM (-4,81%), VRE (-6,91%) và VIC (-0,45%) đã lấy đi khoảng 9,4 điểm của thị trường, kéo ngành bất động sản giảm 1,57%. Nhóm tài chính nhìn chung giao dịch giằng co khi sắc đỏ xuất hiện tại STB (-4,3%), VIX (-1,31%) và TPB (-1,27%), tuy nhiên đà tăng từ BID (+2,51%), HDB (+1,28%) và CTG (+0,85%) đã giúp toàn ngành vẫn giữ được mức tăng nhẹ 0,08%.

Thanh khoản trên HOSE đạt 29.705 tỷ đồng, tăng mạnh 40,42% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn hoạt động sôi động và áp lực chốt lời diễn ra khá mạnh tại vùng điểm cao. Trong khi đó, khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị ròng đạt 1.513 tỷ đồng, tập trung tại FPT (380 tỷ đồng), ACB (260 tỷ đồng) và VHM (242 tỷ đồng). Ở chiều mua, MSB thu hút lực giải ngân mạnh nhất với giá trị 545 tỷ đồng, góp phần nâng tổng giá trị mua lên 2.917 tỷ đồng.

Thanh khoản tăng mạnh cho thấy hoạt động giao dịch trên thị trường vẫn diễn ra sôi động, đồng thời phản ánh áp lực chốt lời đang gia tăng tại vùng điểm số cao. Diễn biến phân hóa nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì khi dòng tiền có xu hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành và cổ phiếu riêng lẻ. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư có thể ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và vẫn duy trì được lực cầu ổn định.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: BSR, VIX, GEL, NLG, DCM, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	96.000	81.500
CTG	40.000	33.800
DGW	49.500	42.000
VGC	48.800	41.500
VPB	31.500	26.300
KDH	27.000	23.000
MBB	29.000	25.000

Danh sách công bố ngày 07/05/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q1.2026: Doanh thu 46.462 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (YoY) và tăng 8% so với quý trước (QoQ); LNST Q1 đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 31% QoQ và tăng 76% YoY. Doanh thu ĐMX (điện thoại+điện máy+EraBlue) đạt 32.652 tỷ đồng, tăng 33% YoY nhờ tăng tỉ lệ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ các sản phẩm giá trị cao và doanh thu từ dịch vụ đi kèm. Doanh thu BHX 13.131 tỷ đồng, tăng 19% YoY, lợi nhuận đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu ngành hàng, tăng trưởng trên mỗi cửa hàng. KQKD tích cực và IPO ĐMX là câu chuyện tăng trưởng 2026.	07/05/2026	86.000	96.000	81.500	11,6%
CTG	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 11,1 nghìn tỷ, tăng 63% YoY. Thu nhập lãi thuần tăng 25,3% YoY, NIM cải thiện trong Q1 khác với doanh nghiệp cùng ngành. Tín dụng tăng 1,8% kể từ đầu năm (YTD), thấp hơn so với ngành tăng khoảng 3,2%. CTG thường trích lập mạnh vào quý 1, nợ xấu giảm từ 1,1% xuống còn 1,02%, bao phủ nợ tăng lên 167%, chất lượng tài sản cải thiện.	07/05/2026	35.800	40.000	33.800	11,7%
DGW	- KQKD Q1.2026: LNST cổ đông cty mẹ tăng 89% YoY. Tổng Doanh thu thuần tăng 54% YoY, đạt 8.500 tỷ đồng. Trong đó: Laptop +102% YoY, Điện thoại +2% YoY, Thiết bị văn phòng +92% YoY, Hàng gia dụng +80% YoY, hàng tiêu dùng +14% YoY. Biên gộp 9,5% so với 8,7% của cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu tháng 4 tăng 32% YoY, kế hoạch Q2 tăng 29% YoY. Danh mục chứng khoán kinh doanh của DGW hiện có: TCB, HPG, VPB tổng tỷ trọng chiếm gần 80% danh mục.	07/05/2026	44.200	49.500	42.000	12,0%
VGC	- KQKD Q1.2026: Doanh thu +15% YoY, LNST hợp nhất +8% YoY, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ giảm 33% YoY. Doanh thu KCN 914 tỷ đồng (-34% YoY), Bds nhà ở 215 tỷ đồng (+478% YoY), Vật liệu xây dựng 2.145 tỷ đồng (+50% YoY). Theo ban lãnh đạo, mảng VLXD đang trên đà phục hồi mạnh, mảng KCN đặt mục tiêu cho thuê 125ha năm 2026, tính đến tháng 4 đã cho thuê 111 ha, dự kiến ghi doanh thu 149 ha năm 2026, chỉ mới ghi nhận 20ha Q1 nhưng sẽ hoạch toán nhiều vào Q2 Q3.	07/05/2026	43.850	48.800	41.500	11,3%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	07/05/2026	28.150	31.500	26.300	11,9%
KDH	- KQKD Q1.2026: Doanh thu -60% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +131% YoY, đạt 281 tỷ đồng, được đóng góp bởi ghi nhận dự án Gladia, thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ dự án An Lập. Kế hoạch lợi nhuận 2026 là 1,5 nghìn tỷ, +43% YoY. Dự kiến mở bán phân khu cao tầng của Gladia vào Q3.2026, mở bán The Solina và KCN Lê Minh Xuân vào 2027.	07/05/2026	24.200	27.000	23.000	11,6%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	07/05/2026	26.100	29.000	25.000	11,1%

***Danh mục tháng 05.2026 so với tháng 04.2026, chúng tôi loại GMD và MSN, trong khi thêm mới VGC, DGW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, KDH.** Đối với GMD và MSN, triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 là tích cực, nhưng giá cổ phiếu đã tăng gần đây nên chúng tôi đưa ra khỏi danh mục và thêm vào những cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng giá. Nhóm ngân hàng với CTG, MBB, VPB có kết quả kinh doanh khá tích cực, (1) CTG cho thấy sự hoạt động hiệu quả và cải thiện chất lượng tài sản mạnh mẽ, tăng trưởng lợi nhuận cao trong khi định giá còn thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng Q2 tốt hơn, (2) MBB và VPB chịu áp lực cạnh tranh lãi suất trong quý 1 và nợ xấu tăng nhẹ, với room tín dụng cao, VPB và MBB có dư địa tăng trưởng cho vay tốt hơn, MBB có lợi thế về CASA và hệ sinh thái, trong khi VPB có sự hỗ trợ của SMBC và khả năng phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược thời gian tới là chất xúc tác mạnh cho giá cổ phiếu, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất dẫn hạ nhiệt nhiều hơn ở nửa sau của 2026. Đối với cổ phiếu thêm mới là VGC và DGW, trong kì họp Đại hội vừa qua, ban lãnh đạo VGC cho rằng môi trường lãi suất cao không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cho thuê KCN của VGC nhờ tỷ lệ hấp thụ các dự án khi mở bán tốt và uy tín thương hiệu, mảng vật liệu xây dựng tích cực trở lại, trong khi DGW tăng trưởng mạnh ở hầu hết các mảng. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong 4 tháng đầu năm ở mức thấp, lãi suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nhiều ngành nghề và cũng tác động đến các kênh đầu tư như chứng khoán, lạm phát tăng do căng thẳng Trung Đông kéo theo giá năng lượng tăng, càng tác động nhiều hơn đến nền kinh tế, chỉ số PMI tháng 4 dù trên mức 50 nhưng số đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng, thâm hụt thương mại tháng thứ 5 liên tiếp, chúng tôi cho rằng, nếu tình hình giá năng lượng và lãi suất tiếp tục duy trì nền cao, điều này có thể tác động nhiều hơn đến tăng trưởng kinh tế, bao gồm sản xuất và tiêu dùng, đầu tư. Điểm tích cực là thu hút vốn FDI cho thấy niềm tin trở lại sau tình hình thuế quan 2025, tăng trưởng đầu tư công chậm do mức nền cao 2025, nhưng tháng 4 đã có sự cải thiện nhẹ. Trong sự bất ổn này, chúng tôi hướng tới chiến lược đầu tư theo khuynh hướng cân bằng, tập trung nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, lạm phát và lãi suất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là trụ cột, trong khi bán lẻ với MWG và DGW tăng trưởng cao, bất động sản khu công nghiệp như VGC và KDH là bất động sản nhà ở với giá cổ phiếu đã ở vùng hấp dẫn hơn. Về chiến lược, duy trì sự cân bằng danh mục và kiên nhẫn, kỳ vọng bĩ cực nằm ở 6 tháng đầu năm và mọi thứ dần tốt hơn ở nửa sau của 2026. Khi mà bối cảnh trong ngắn hạn chưa rõ ràng, chúng tôi cho rằng, thay vì cố gắng tìm cách lý giải tâm lý thị trường, cần tập trung quản trị danh mục cân bằng và giữ kiên nhẫn, như một con thuyền trên biển, chúng ta không thể đổi gió theo ý mình, chúng ta chỉ có thể thay đổi cánh buồm, về triển vọng dài hạn chúng tôi cho là tích cực.

Thủ tướng Lê Minh Hùng yêu cầu các bộ, ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thành phương án cắt giảm, đơn giản hóa và phân cấp ngay trong quý II/2026, đồng thời tránh tình trạng “cắt thủ tục này mọc thủ tục khác”. Bộ Tài chính được giao phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, quản lý hiệu quả thu chi ngân sách, phòng chống chuyển giá và trốn thuế. Chính phủ cũng yêu cầu hoàn thiện trong tháng 5/2026 phương án sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo hướng hiệu quả, tránh thất thoát vốn, đồng thời cơ cấu lại hoạt động của SCIC. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải đẩy nhanh tiến độ dự án trọng điểm, đặc biệt ở lĩnh vực năng lượng. Ngân hàng Nhà nước được yêu cầu điều hành linh hoạt lãi suất, tỷ giá và tín dụng, đồng thời rà soát cơ chế cấp tín dụng cho các dự án lớn và bất động sản. Bộ Công Thương tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu, tận dụng các FTA và bổ sung Quy hoạch điện VIII; Bộ Xây dựng đẩy nhanh các dự án lớn như sân bay Long Thành, đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam và phát triển hơn 110.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2026. Chính phủ cũng nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và sớm hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam (VACC) Nguyễn Quốc Hiệp cho biết nhiều doanh nghiệp xây dựng đang rơi vào tình trạng quá tải khi khối lượng công việc lớn nhưng lợi nhuận thấp, thậm chí thua lỗ do giá vật liệu xây dựng tăng mạnh và nguồn cung khan hiếm. Từ đầu năm, nhiều loại vật liệu như xi măng, cát, đá, gạch tăng 25–30%, trong khi giá công bố của các Sở Xây dựng thấp hơn nhiều so với thực tế, khiến nhà thầu khó được bù giá. Bên cạnh đó, thiếu hụt vật tư và nhân công do hàng loạt dự án hạ tầng triển khai đồng loạt càng làm chi phí leo thang. VACC kiến nghị bổ sung cơ chế linh hoạt về trượt giá và xem xét áp dụng “bất khả kháng” với các hợp đồng đơn giá cố định để hỗ trợ nhà thầu. Bộ Xây dựng cũng đã yêu cầu các địa phương và chủ đầu tư rà soát, đánh giá tác động biến động giá để xem xét điều chỉnh hợp đồng phù hợp, tránh đẩy doanh nghiệp vào tình trạng kiệt quệ.

BSR: BSR được đưa vào rổ VN30 để thay thế cổ phiếu DGC, ngày hiệu lực 13/05/2025.

MSR: Gần 400 nhà đầu tư đăng ký mua hơn 30,88 triệu cổ phiếu MSR, gấp 2,8 lần lượng chào bán ưu đãi gần 11 triệu cổ phiếu của MSN. MSN dự kiến giảm sở hữu tại MSR xuống dưới 90% để phục vụ kế hoạch niêm yết HOSE năm 2027.

CTD: 12/5, KIM Vietnam Growth Equity Fund đã bán 950.000 cổ phiếu CTD, giảm sở hữu tại Coteccons từ 5,03% xuống 4,13%.

CII: TP HCM chấp thuận cho liên danh CII, CII PPP và IMIC nghiên cứu dự án cải tạo hạ tầng giao thông Hàng Xanh – Bình Triệu theo hình thức PPP, tổng vốn dự kiến hơn 10.200 tỷ đồng. Dự án dài từ ngã tư Hàng Xanh đến cầu Bình Triệu, kết hợp cải tạo nút giao, tái định cư và khai thác quỹ đất bến xe Miền Đông để hoàn vốn, yêu cầu hoàn thành báo cáo tiền khả thi trong 3 tháng.

FPT: FPT ghi nhận doanh thu 17.228 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 3.787 tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm 2026, tăng lần lượt 11,6% và 17,5% so với cùng kỳ. Riêng mảng CNTT nước ngoài tiếp tục tăng trưởng mạnh, với doanh số ký mới tăng 30%. Doanh thu chuyển đổi số đạt 6.077 tỷ đồng, tăng 25,3%, nổi bật là AI và phân tích dữ liệu tăng 83,3%. FPT cũng đẩy mạnh hợp tác với Intel, Chugoku Electric và ký hợp đồng AI trị giá hàng chục triệu USD với tập đoàn vật liệu toàn cầu.

FTS: chốt quyền ngày 22/5 để trả cổ tức tiền mặt 5% và phát hành hơn 34,6 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:1.

DBC: dự kiến trả cổ tức năm 2025 tổng tỷ lệ 15%, gồm 3% bằng tiền mặt và 12% bằng cổ phiếu, phát hành thêm hơn 46,18 triệu cổ phiếu, qua đó nâng vốn điều lệ từ 3.848,7 tỷ đồng lên 4.310,5 tỷ đồng nếu hoàn tất trong quý II/2026.

PC1: HOSE tiếp tục nhắc nhở lần 2 do Tập đoàn PC1 chưa công bố Báo cáo tài chính quý I/2026.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

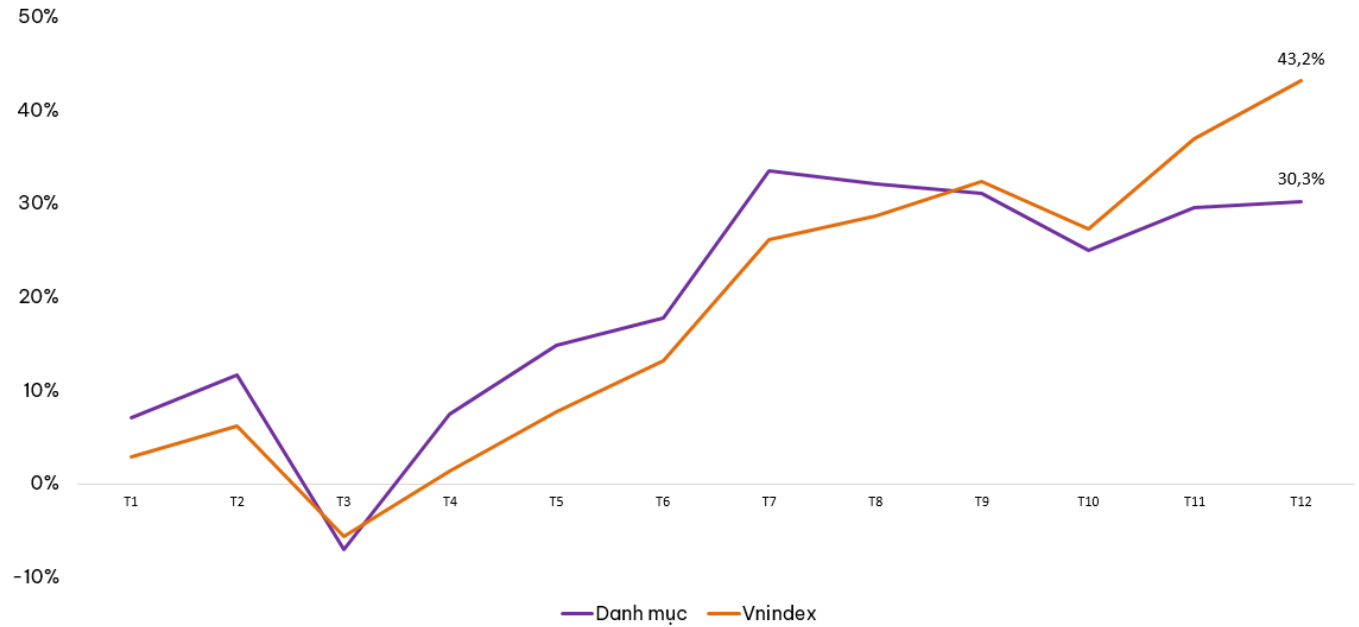
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.